

VĂN HỌC DÂN GIAN TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI PHONG TỤC TẬP QUÁN VÀ LỄ HỘI TRÒ TRÁM TỨ XÃ

Sinh viên thực hiện:

Nguyễn Văn Lộc

Khoá:

QH-2008-X-SPNV

Giáo viên hướng dẫn:

GS. Lê Chí Quế

Lễ hội Trò Trám là một trong số không nhiều lễ hội ở miền Bắc còn chứa đựng những giá trị cội nguồn một cách nguyên vẹn cho tới ngày nay. Nội dung và hình thức lễ hội này cần phải được làm sáng rõ, đặc biệt trong đó là mối quan hệ của các yếu tố văn học trong lễ hội để có cái nhìn sâu hơn về thời kì “khởi nguyên” của văn học và cuộc sống con người. Đó là lễ hội ở làng Tứ Xã, huyện Lâm Thao, Phú Thọ trong cái nhìn với Văn học *Văn học dân gian trong mối quan hệ với phong tục tập quán và lễ hội trò Trám Tứ xã*. Đối tượng nghiên cứu ở đây là những nghi lễ, trò diễn của lễ hội cùng với những nét văn hóa khác như: văn hóa ẩm thực, hội chợ hàng hóa tồn tại hàng ngàn đời nay trong cộng đồng văn hóa làng Tứ Xã và được phác họa trong lễ hội.

Cần xác định rõ văn học dân gian với những hình thức sơ khai thâm nhập, ẩn mình trong các hoạt động của lễ hội và phong tục, tập quán của người dân Tứ Xã. Đề tài được thực hiện dựa trên việc tìm hiểu về lễ hội Trò Trám của làng Tứ Xã một địa bàn trên huyện Lâm Thao và coi đó là không gian chính để đi đến việc nghiên cứu mối quan hệ của văn học với đời sống, với phong tục tập quán của người dân Tứ Xã xưa và nay.

1. Sự hiện diện của văn học dân gian trong đời sống, lễ hội làng Tứ Xã.

Diễn xướng dân gian là một hình thức biểu hiện lại của đời sống, nó là sự khẳng định vươn tới những cái tốt đẹp, là những ước mơ khát vọng của con người từ ngàn đời trong việc chinh phục thế giới tự nhiên “*những trò diễn ở nông thôn Việt Nam xưa, dù dưới hình thức nào nếu được tổ chức vào các dịp hội làng hằng năm, đều là bộ phận văn hóa cổ truyền(...)*.” Và ở một mức độ cao hơn, “*Những hình thức diễn xướng ấy gắn chặt với tín ngưỡng, mang tính chất của lễ tiết, chứ không còn là trò diễn hội đám thông thường(...)* Thông qua diễn xướng, người lao động (...) đã đặt biết bao hi vọng tốt đẹp vào quyền phép thiêng liêng, mong mỏi và tin tưởng rằng thần thánh sẽ hiển ứng và phù hộ cho dân làng(...) (Đoàn Huyền Trang, *Lễ hội và du lịch văn hóa Việt Nam*, NXB Lao động, Hà Nội, 2009)

Các tác phẩm văn học dân gian được tồn tại dưới ba dạng thức chính:

1. *Tồn tại ẩn* trong kí ức, trí nhớ của các tác giả dân gian;
2. *Tồn tại cố định trên văn bản* do được các nhà nghiên cứu ghi chép lại hay trong các văn bản đương thời để lại;
3. Hiện diện trực tiếp thông qua các lời ca, điệu nhạc trong khi *diễn xướng*.

Thực tế cho thấy, tùy thuộc vào yêu cầu thể loại mà tác giả dân gian tìm đến những lối thể hiện khác nhau, quy định sự tồn tại của một số loại hình văn học dân gian đó. Hiệu quả thẩm mỹ của các tác phẩm sử thi hay chỉ đơn giản là truyện kể dân gian, hình thức diễn xướng đã tạo ra cho tác phẩm những tác động thẩm mỹ khác. Chính từ những đặc trưng ưu thế và phù hợp với hoàn cảnh như vậy, diễn xướng chính là hình thức tồn tại quan trọng của văn học dân gian.

Biểu hiện của Diễn xướng VHDG trong hội lễ Trò Trám: Từ những nghi lễ dâng thần có tính trang nghiêm: sự xuất hiện của những lời ca vốn có của ca dao, dân ca được cải biến để trở thành lời tế dâng thần: (*Gạo ơi, gạo ơi, gạo ơi; Nắm cơm, bát nước, nấu sôi gạo à*”), những tích truyện dân gian kể về nguồn gốc xa xưa của vật được cúng tế (cây lúa) đến những tục trò mang đậm tín ngưỡng phồn thực của dân gian (Tứ dân chi nghiệp, trò chơi trong lễ hội). Đến hoạt động Trình nghề quen thuộc trong quá trình sản xuất được tái hiện ở lễ hội, văn học dân gian cùng với những động tác trò đã tạo thành một bản hợp xướng đồng điệu giữa nghệ thuật và đời sống. cũng có khi đó là sự biến tấu câu ca dao trong bài **Đi cấy:** *Người ta đi cấy lấy công, Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.* Để tạo ra một lời ca khác với dụng ý gây cười và thể hiện tính giao ước, kết đôi: *Người ta đi cấy lấy công, Tôi nay đi cấy lấy ông chủ nhà. Như vậy, chỉ có thông qua diễn xướng, văn học dân gian mới bộc lộ được hết tính thẩm mỹ cũng như chức năng phản ánh của nó*

Văn học dân gian tồn tại như là một thành phần, nhân tố cấu thành lễ hội, chịu sự quy định của tổ chức lễ hội và thực tiễn lao động sản xuất. Với tư cách là một yếu tố cấu thành nên lễ hội, văn học dân gian phải chịu sự chi phối của những điều kiện liên quan đến tổ chức, tiến trình của lễ hội. Mà cụ thể ở đây, văn học dân gian được diễn xướng trong những bối cảnh không gian thời gian nhất định. Trong đêm trước khi đến với lễ mật, cụ Từ hát những câu ca dân gian liên quan đến văn hóa, phong tục trong các bài ca xưa còn truyền lại trong không khí tĩnh lặng và trang nghiêm, những bài ca làm toát lên cả lòng kính trọng lẫn sự ngưỡng mộ với các thần và các bậc tiền nhân. Đó là một sự “nhập cuộc” rất tự nhiên của văn học dân gian trong sinh hoạt lễ hội. Trong sự gắn bó với hoạt động lao động, sản xuất của con người Tứ Xã, có thể thấy văn học dân gian biểu hiện trong các lời ca diễn trò, trình nghề tứ dân chi nghiệp, đặc biệt là trong nghi lễ tế thần Lúa. Văn học dân gian trước hết là một phương thức truyền tải, tái hiện lại cuộc sống lao động của người dân Tứ Xã xưa. Trên một khía cạnh khác, có thể thấy những bài ca dân gian được ra đời từ thực tiễn lao động sản xuất của người dân và được hát lên trong quá trình lao động, có tác dụng tích cực với đối với quá trình lao động. Trong những lời ca ở hoạt động Trình nghề *tứ dân chi nghiệp* đã cho thấy sự sáng tạo đầy xúc cảm của con người trong lễ hội Trò. Tương ứng với mỗi nghề, lại có những lời ca cụ thể: nghề trồng lúa- cô đi cấy (*Người ta đi cấy lấy công, tôi nay đi cấy lấy ông chủ nhà*); nghề mộc- anh thợ mộc (*Người ta xẻ gỗ trên ngàn, Anh nay cưa lấy một nàng đương tơ*); nghề chài lưới- anh đi câu (*Người ta câu diếc câu rô, Tôi nay câu lấy một cô không chồng*)...

Văn học dân gian trước hết là một tác phẩm Nghệ thuật ngôn từ nên có tính độc lập tương đối của nó. Có những bài ca lao động không còn mang ý nghĩa thực dụng nữa mà chỉ nhằm biểu hiện tính thẩm mỹ, hát lên để mang tính giải trí và cảm nhận nhịp điệu riêng của nó chứ không chỉ còn là một cách để giảm bớt sự mệt nhọc như trước nữa. ở nhiều nơi như: Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên. Trong khi đang hát say mê, nếu cối gạo đã giã xong, người ta tiếp tục đổ trấu vào giã để tiếp tục hát cho thỏa. Đây chính là biểu hiện của khuynh hướng trở nên độc lập đối với lao động của văn học dân gian. Những lời hát đối nam nữ không chỉ là việc giao lưu văn hóa, văn nghệ mà còn thể hiện quan hệ giao lưu tình cảm. Trong bài hát của người thợ cấy dưới đây có những từ “gốc”, “ngọn” đều là những ẩn ngữ. ngọn có “cắm xuống” mới nên mùa màng, hoặc “lấy” ông chủ nhà chính là người chồng- Chị ta đi cấy ruộng nhà. Nói như các tác giả cuốn *Văn học dân gian Việt Nam*: văn học dân gian chính là sản phẩm của một tư duy nghệ thuật có tính độc lập, tức là do khả năng sáng tạo của người nghệ sĩ mà có được chứ không hề bắt nguồn từ một mong muốn chủ quan hay yêu cầu nào của lễ hội. Âm hưởng quen thuộc của các bài ca dao cổ được thể hiện trong cách vào đề “làm...cho đáng...” (*Làm trai cho đáng nên trai*); , “...cho vừa...” (*Lời nói chẳng mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*). Hay âm hưởng, cấu trúc và sự biến tấu lời trong bài ca dao **Đi cấy**: *Người ta đi cấy lấy công, Tôi nay đi cấy lấy ông chủ nhà*. Như vậy, văn học dân gian trở thành nguồn gốc cho sự hình thành lời ca Trò Trám.

Trên một phương diện khác, chúng ta cũng phải thẳng thắn thừa nhận rằng, nhờ có những làn điệu dân ca, những điệu múa mềm mại, uyển chuyển mà lễ hội mới có được sự uy nghi, linh thiêng như vậy. Xuất phát từ thực tiễn lao động của người dân, song đến lượt mình, với tư cách là một tác phẩm nghệ thuật ra đời từ nguồn cảm hứng sáng tạo của người dân, văn học dân gian đã và đang cùng với các yếu tố trong lễ hội góp phần tạo nên những bản sắc văn hóa với sự thiêng, tục của nghi lễ, tục trò và sự nhịp nhàng, đồng điệu của những lời ca, sự trầm lắng của những tích truyện. Và bởi vậy, khi nói “nhịp điệu lao động là cơ sở ra đời của những bài ca lao động”, những bài ca lao động “Được coi như là một trong những phương tiện tổ chức nhịp điệu của một số quá trình lao động” (Dương Đình Minh Sơn, *Văn hóa Nỗ Nông*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2008) thì các tác giả cuốn *Văn học dân gian Việt Nam* cũng chú ý chỉ ra rằng “nhưng những bài ca lao động còn được sáng tác ra do cảm hứng của người lao động”. Rõ ràng, không thể phủ nhận mối quan hệ giữa văn học dân gian với các hoạt động lễ hội và văn hóa khác. Sự gắn bó giữa văn học dân gian với nghi lễ và các tục trò Trò Trám là mối quan hệ biện chứng thống nhất giữa các yếu tố để tạo nên tính chỉnh thể cho một loại hình văn hóa cổ truyền: văn hóa dân gian.

2. Một làng quê với lễ hội mang đậm sắc màu dân gian.

Nói đến làng Tứ Xã người ta nghĩ ngay đến quê hương của Trò Trám- một lễ hội có tính điển hình của vùng quê đất tổ. Làng Tứ Xã nằm ở phía Tây Nam đền Hùng, phía Nam

huyện Lâm Thao- Phú Thọ. Vào thời Hùng Vương làng có tên là Ko Lang. Địa hình Ko Lang xưa bị chia cắt bởi những con suối, đầm lầy xen giữa các triền gò. Do sự bồi đắp của dòng Nậm Tao, phù sa đã lấp đầy các khe rộc tạo nên cánh đồng bát ngát thẳng cánh cò bay, Tứ Xã nằm trong vùng hợp lưu của ba con sông lớn, lại có Tam Đảo, Nghĩa Lĩnh, Ba Vì châu về tạo nên một không gian tâm linh thiêng liêng của người Việt cổ- cái nôi của văn minh sông Hồng.

Với những cánh đồng bát ngát thẳng cánh cò bay, Tứ Xã thật phù với những sản vật nông nghiệp. Nổi tiếng nhất ở đây chính là nghề trồng lúa nước. Theo những chứng tích để lại ở Gò Mun, người ta có thể xác định sự hình thành từ rất sớm mô hình kinh tế kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi. Do kinh nghiệm lâu đời về nghề nông nên người Tứ Xã sớm biết “trông trời, trông đất trông mây” và đúc kết thành những kinh nghiệm sản xuất quý báu. Và cũng do sống chính bằng nghề nông nên người ta rất coi trọng nông nghiệp “nhất sĩ, nhì nông, hết gạo chạy rông nhất nông nhì sĩ”.

Trò Trám” là tên gọi của địa phương, giới nghiên cứu gọi lễ hội “phồn thực”, hay Nỗ Nường - là loại hình sinh hoạt cộng đồng cổ xưa nhất còn truyền kỳ lại đến ngày nay; nơi tập trung các hình thái hoạt động “ hèm tục” hàm chứa bản sắc văn hoá cộng đồng - rõ nét cá biệt của từng địa phương. Một loại hình văn hóa truyền thống của người dân Tứ Xã, Lâm Thao, Phú Thọ.

Theo tiến trình lễ hội bắt đầu vào buổi tối ngày 11 và kết thúc vào đêm ngày 12 tháng Giêng Âm lịch. Lễ hội trò trám được tổ chức trong không gian của khu miếu thờ cổ, trong khu rừng Trám, ở đây (cứ 2 hoặc 4 năm 1 lần – năm chẵn) vào đầu xuân, nhân dân mở lễ hội diễn nhiều tích trò, nên gọi là miếu Trò, còn vì miếu Trò nằm trong rừng Trám nên gọi là miếu Trò Trám (nay rừng Trám không còn).

Theo trình tự thời gian cũng như thiết yếu của các sự kiện trong lễ hội, phần Lễ sẽ diễn ra trước, mở đầu và cũng kết thúc lễ hội diễn ra trong hai ngày 11 và 12 tháng Giêng Âm lịch. Theo một số nhà nghiên cứu về lễ hội Trò Trám thì Lễ hội có ba phần. Phần một: *lễ mật xướng diễn trò* “linh tinh tình phộc”, phần hai *lễ rước lúa thần* và phần ba *Hội trình nghề tứ dân chi nghiệp* .

Nghi lễ và các hình thức diễn xướng trong lễ hội:

Nghi lễ rước thần lúa. Khoảng 8h sáng ngày 12 tháng Giêng, lễ rước thần lúa được tổ chức long trọng trong sự chứng kiến của toàn thể nhân dân trong làng. Nhưng ngay từ chiều hôm trước bát hương đã được rước từ miếu ra điểm Trám cúng “tế cáo”- một hình thức cúng đơn giản. *Tục rước sinh thực khí* là nghi lễ thờ mang đậm tính chất phồn thực của lễ hội. tín ngưỡng phồn thực là cơ sở cho sự tái sinh, phát triển. Vì vậy nó điệp vào lễ hội, đặc biệt lễ hội Trò Trám. Ngày 6 tháng Giêng là ngày rước thần từ miếu thờ về đình để mở hội. đi đầu đám rước là một bô lão có chức sắc trong làng, trong tay cầm hai vật là sinh thực khí (âm và dương) bằng gỗ, cụ vừa hát vừa làm động tác xỏ dương vật vào âm vật: *Cái sự làm sao, cái sự làm vậy, Cái sự thế này, cái sự làm sao*”

Ở lễ hội Trò Trám, hoạt động tế thần, biểu dương sinh thực khí hay được gọi là Nỗ-Nường được tổ chức ngay trong đêm 11, khi tiếng gà vừa cất tiếng gáy báo giờ lành cũng là lúc các bô lão và cá chức sắc trong làng tiến hành “lễ mật”. người dân trong làng ai cũng háo hức đợi chờ để đến thời khắc này.

Theo những người gia trong làng kể lại thì đã có khá nhiều đôi nên duyên vợ chồng và chung sống hạnh phúc từ lễ hội song họ đề đã qua đời. Đến đầu thế kỉ XX, do những điều kiện nhất định nên tục *hèm* đã không được diễn lại nữa, mà chỉ được diễn có tính tượng trưng. Song những tâm thức về cuộc *trao duyên* đặc biệt đó vẫn in sâu trong tâm thức và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác theo câu ca của vùng: *Cuộc đời vất vả sớm hôm, Đi xem Trò Trám chỉ ôm miêng cười*

Tục tắt đèn trong đêm mở hội. Tung còn. Trình trò tứ dân chi nghiệp.

Trong số các hoạt động diễn ra trong lễ hội, người xem cảm nhận yếu tố thiêng rở hơn cả với trò trình nghề “tứ dân chi nghiệp”- ở đó là sự hiện diện của các yếu tố tục-thiên đan cài vào nhau tạo nên một không gian văn hóa đậm màu sắc cổ truyền. Trò diễn gồm 12 tiết mục diễn tả các hoạt động cày, cấy, thợ mộc, đánh lò, câu cá, kéo sợi, dệt vải, thầy trò, mua xuân, bán xuân hay gọi là buôn bán... tất cả đều được nhân cách hóa và đôi đáp bằng ngôn ngữ dân gian, tức là những điệu hò, câu hát, lời ca, tiếng nhạc . Tứ Xã còn nổi tiếng bởi món ăn- những món ăn dù giản dị, dân dã và có trên khắp mọi miền của đất nước song với bàn tay khéo léo và sự chuyên cần của con người đất tổ thì nó vẫn mang những nét hấp dẫn riêng .

Bóc tách những lớp nghĩa bề mặt để đến với lớp nghĩa hàm ẩn như trong một cô trường hợp (*Khi cấy nhớ gốc chống lên, Ngọn thời cấy xuống mới nên mùa màng*), hay trực tiếp là những lời bộc bạch (*Người ta câu diếc câu rô, Tôi nay câu lấy một cô chưa chồng; Anh đi làm thợ nơi nào. Để em gánh đục gánh bèo đi theo*). Người đọc đều nhận ra lớp nghĩa phồn thực hiện diện trong từng câu chữ. *Khi cấy nhớ gốc chống lên, Ngọn thời cấy xuống mới nên mùa màng*. Câu ca là một nghịch lí của hiện thực đời sống làm cho khán giả cười vì vô lý. Song sự chủ đạo không phải ở đó. Ý chính vẫn là ca ngợi Nỗ-Nường. Tác giả dân gian dùng hai từ “cắm” và “chống” để nói lên sự kết hợp hài hòa sẽ tạo nên thành quả “mùa màng”.

Lễ hội Trò Trám là một trong nhiều hoạt động văn hóa mang đậm bản sắc dân gian, dân tộc của người dân Phú Thọ. Tứ Xã với lễ hội Trò Trám là một biểu hiện cho vốn văn hóa truyền thống ấy từ ngàn xưa để lại. Được tái hiện trong khung cảnh lễ hội đầu xuân với mong ước kết đôi và cầu mùa, lễ hội Trò Trám đã tìm về với những tiềm thức cổ xưa của tiền nhân, phán ánh và làm sống lại không khí thời đại cách đây mấy mươi thế kỉ bằng một thứ tín ngưỡng đậm chất dân gian, dân tộc: ấy chính là tín ngưỡng phồn thực.

3. Văn học dân gian và lễ hội Trò Trám từ những điểm nhìn không, thời gian.

Tính chất ẩn ngữ trong các lời ca đã phần nào thể hiện những cơ tầng văn hóa lễ hội Trò Trám cũng như phong tục người dân Tứ Xã về tín ngưỡng phồn thực ẩn chứa trong lễ

hội. Trong lễ hội Trò Trám, sự “được biết đến” của lễ hội làng Tứ Xã không chỉ ở những tín ngưỡng mang đậm màu sắc phồn thực, ở lễ “linh tinh tình phộc” có một không hai mà Trò Trám còn hấp dẫn người đọc bởi những trò diễn vui nhộn nhưng vô cùng ý nghĩa. Trò trình nghề Tứ dân chi nghiệp hay còn gọi là Bách nghệ khôi hài đã cho thấy sức sống về một lễ hội mà yếu tố dân gian thấm đẫm vào trong từng hoạt động lao động, trình trò. Điểm nổi bật nhất trong đời sống, tính cách của người dân Tứ Xã: họ rất yêu văn nghệ, yêu các sáng tác dân gian và thích biểu diễn văn nghệ dân gian.

Xét về quy mô và tầm bao quát thì màn trình trò trong các lễ hội đều thua kém Trò Trám một bậc. và cũng không phải ngẫu nhiên mà năm 2009, bảo tàng Dân tộc học đã lựa chọn Trò trình nghề Tứ dân chi nghiệp trong lễ hội Trò Trám để tham gia vào trình diễn các tiết mục mừng xuân Kỉ Sửu trong những ngày đầu năm mới bên cạnh những hoạt động văn hóa nổi tiếng gắn bó với người Việt như: Múa rối nước dân gian, Múa xòe, múa sạp của dân tộc Thái, múa khèn, triển lãm tranh Đông Hồ...

Nhìn nhận lại lễ hội trong tình hình hiện nay chúng tôi cho rằng cần có biện pháp bảo tồn xứng đáng cũng như phát huy sức sáng tạo của sáng tác dân gian trong đời sống văn hóa.. Trước hết, việc mở hội làng là một hoạt động tín ngưỡng : ngoài việc thờ thần, tưởng nhớ công lao của các vị thần, các bậc tiền nhân, hội làng chứa đựng trong nó những tín ngưỡng dân gian đặc sắc. lễ hội Trò Trám được mở vào những ngày đầu của năm mới, không khí xuân đang tung bừng khắp chốn. lễ hội là sự cầu chúc cho năm mới an khang thịnh vượng, người người no ấm, mùa màng tươi tốt

Lễ hội Trò Trám cũng như bao lễ hội khác là hoạt động văn hóa mang tính tập thể, có quy mô và tổ chức nhất định. Người dân Tứ Xã định cư và lập nghiệp trên một vùng đất với những khó khăn và thuận lợi mà con người con người sớm trở thành chủ thể của những hoạt động sống nơi đây. Họ đã sống và làm ăn trong môi trường cộng đồng từ xa xưa, và nay, trải qua bao thăng trầm của thời gian dần có lúc mối quan hệ ấy có phần lơ lửng song mỗi dịp tết đến. Đặt góc nhìn mới về lễ hội trong tình hình hiện nay để có biện pháp bảo tồn xứng đáng cũng như phát huy sức sáng tạo của sáng tác dân gian trong đời sống văn hóa.

Trên một phương diện khác, cũng thấy một thực tế Tứ Xã là một trong số những làng Việt cổ nhất của cả nước với các dấu vết khảo cổ thuộc nền văn hóa Phùng Nguyên, Gò Mun, Đông Đậu. Xã còn là nơi tập trung những lễ hội cổ truyền và đặc sắc: lễ tế phiên ở các điểm, tế danh tướng đời Trần ở đền Xa Lộc, ...việc nghiên cứu các lễ hội cổ truyền đặc biệt là lễ hội Trò Trám nơi đây sẽ giúp chúng ta hình dung bức tranh xã hội nguyên thủy mà tổ tiên ta từ đó đã gây dựng nên nền văn minh sông Hồng và văn hóa Việt Nam rực rỡ.

Chỉ diễn ra trong hai ngày ngắn ngủi song những dấu ấn lễ hội Trò Trám của làng Tứ Xã để lại còn âm vang vượt qua sự cách trở của không gian và độ dài của thời gian. Những nét đẹp của lễ hội, đặc biệt những giá trị về mặt văn hóa, tín ngưỡng sẽ còn là

những vấn đề gây sự hấp dẫn không chỉ đối với các nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử mà đối với các thế hệ trẻ có sở thích hướng về văn hóa dân gian, tìm về với nguồn cội. Đặc biệt, cùng với một bề dày văn hóa lịch sử chứa đựng trong tín ngưỡng và diễn xướng Lễ hội, là cả một vốn sáng tác văn học dân gian tiềm tàng trong các lời ca. Có thể nói, giữa văn học dân gian và văn hóa lễ hội đã tạo thành một chỉnh thể có tính thống nhất, tác động qua lại với nhau trong xu hướng khẳng định những nét đẹp của văn hóa Việt./.